

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 08-02-2023
V/v “Tranh chấp nội dung thoả
thuận phân chia tài sản chung
trong thời kỳ hôn nhân”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thái Lan và ông Lê Ngọc Minh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Ninh Thị Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2022/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp nội dung thoả thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2022/QĐXXPT-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Vương Thị NH, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn Kiên Thiết, xã Ea Chà Rang, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt;

2/ Bị đơn: Lê Quang S, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; có đơn xin vắng mặt.

3/ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Mạnh Hưng – Trưởng phòng kinh doanh chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

-Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long; địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; *Người đại diện theo ủy quyền lại:* Ông Đào Đức Khương - Giám đốc phòng giao dịch Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam; địa chỉ: 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình tố tụng nguyên đơn Vương Thị NH trình bày: Ngày 27/10/2020 chị NH và anh Lê Quang S thuận NH ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận NH ly hôn số 116/2020/QĐST - HNGĐ ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Theo Quyết định, về tài sản chung và nợ chung chị NH và anh S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bởi trước đó, ngày 19/10/2020 chị NH và anh S đến Ủy ban nhân dân xã Ea Chà Rang, huyện Sơn Hòa lập biên bản đề nghị Ủy ban nhân dân xã xác nhận thỏa thuận phân chia tài sản. Theo đó, giữa chị và anh S thỏa thuận: Chị NH được quyền sở hữu, quyền sử dụng căn nhà cấp 4, gắn liền thửa đất số 74, tờ bản đồ số 67, diện tích 252m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BK 137076, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00035 do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa cấp ngày 27/6/2013; chị NH được quyền sở hữu, quyền sử dụng nhà, tài sản khác gắn với đất và có trách nhiệm trả nợ cho các Ngân hàng, gồm: Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên 100.000.000đ tiền gốc và 13.972.603đ tiền lãi; Nợ Ngân hàng TMCP Kiên Long - chi nhánh Phú Yên 550.000.000đ tiền gốc và lãi phát sinh 38.640.629đ (*có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của chị NH và anh S*); Nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Sơn hòa, tỉnh Phú Yên số tiền gốc 40.000.000đ.

Su khi chị NH thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho các Ngân hàng, chị NH lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về và có xây dựng thêm mái lợp tôn để che mái bê tông, làm hàng rào sử dụng tài sản này. Chị NH đã nhiều lần yêu cầu anh S làm thủ tục Sng tên cho chị diện tích đất nói trên và tài sản gắn liền với đất nhưng anh S không thực hiện. Vì vậy, chị NH khởi kiện yêu cầu công nhận sự thỏa thuận về tài sản giữa chị và anh S vào ngày 19/10/2020; chị NH không yêu cầu Tòa án định giá tài sản tranh chấp.

Bị đơn anh Lê Quang S trình bày: Anh S thừa nhận năm 2020 giữa anh với chị NH thuận NH ly hôn; về phần tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì trước đó vợ chồng chưa có quyết định ly hôn, thì giữa anh với chị NH có thỏa thuận tại UBND xã Ea Chà Rang ngày 19/10/2020, anh S giao cho chị NH được quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà, đất nói trên và chị NH có trách nhiệm trả các khoản nợ chung.

Nay anh S biết chị NH muốn bán đất và nhà nói trên để sử dụng vào việc riêng nên anh S thấy ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của 02 con chung, nên anh S không đồng ý Sng tên nhà và diện tích đất nói trên cho chị NH.

Đối với yêu cầu của chị NH, anh S có ý kiến: Anh cùng với chị NH cùng bán diện tích nhà, đất để trừ các khoản nợ chung mà chị NH đã trả, còn lại chia 2, phần của anh S được nhận, anh S dùng vào việc đầu tư cho con.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày: Vào ngày 13/9/2019 vợ chồng anh S, chị NH có vay Ngân hàng số tiền 100.000.000đ. Đến ngày 11/11/2020 vợ chồng anh S, chị NH đã thanh toán xong khoản nợ với số tiền gốc: 100.000.000đ và 13.972.603đ tiền lãi.

- Ngân hàng TMCP Kiên Long trình bày: Ngày 08/10/2020 vợ chồng anh S, chị NH có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BK 137076, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00035 do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa cấp ngày 27/6/2013 để vay 550.000.000đ. Ngày 05/10/2021 đã thanh toán xong khoản nợ gốc, 38.640.629đ tiền lãi và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị NH và đã xóa đăng ký thế chấp ngày 06/10/2021.

- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam trình bày: Ngày 25/3/2019 hộ anh S, chị NH có vay số tiền 40.000.000đ. Ngày 07/4/2021 chị NH đã trả hết khoản nợ gốc và lãi. Đối với việc tranh chấp giữa chị NH và anh S về tài sản chung, Ngân hàng không có ý kiến gì.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hoà đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 28, 38 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vương Thị NH; công nhận giấy thỏa thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Vương Thị NH và anh Lê Quang S lập ngày 19/10/2020 là hợp pháp.

Giao cho chị Vương Thị NH được quyền sử dụng 252m² đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 137076, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 00035, do UBND huyện Sơn Hòa cấp ngày 27/6/2013, tại thôn Kiến Thiết, xã Ea Chà Rang, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Chị Vương Thị NH được quyền yêu cầu cơ có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản cho chị Vương Thị NH theo pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

- Ngày 11/10/2022 bị đơn Lê Quang S có đơn kháng cáo, yêu cầu Toà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn vắng mặt;
- Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về vụ án: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Su khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Đối với thoả thuận của anh Lê Quang S và chị Vương Thị NH vào ngày 19/10/2020:

Ngày 27/10/2020 Toà án nhân dân huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên ra Quyết định công nhận thuận NH ly hôn giữa nguyên đơn chị Vương Thị NH và bị đơn anh Lê Quang S. Nội dung Quyết định căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải ngày 19/10/2020. Theo nội dung thoả thuận tại Toà thì các đương sự thuận NH ly hôn; thống nhất về giải quyết con chung, các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản. Trong khi đó, cùng ngày 19/10/2020 anh S và chị NH đến UBND xã Ea Chà Rang, huyện Sơn Hoà lập biên bản thoả thuận phân chia tài sản, được UBND xã xác nhận.

Như vậy, ngày 19/10/2020 chị NH anh S đã tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận xong về con chung, cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Nội dung thoả thuận về tài sản của các đương sự: chị NH được quyền sử dụng, quyền sở hữu về đất, nhà, gắn liền với thửa đất số 74, tờ bản đồ 67, diện tích 252m², tọa lạc tại thôn Kiến Thiết, xã Ea Chà Rang, huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên, chị NH có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng.

Thoả thuận về tài sản chung là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà của anh S, chị NH là phù hợp với Điều 459 của Bộ luật dân sự và có điều kiện khi chị NH thực hiện xong nghĩa vụ.

[2] Đối với các khoản nợ chung Ngân hàng của vợ chồng anh S, chị NH, Hội đồng xét xử thấy:

Vợ chồng anh S, chị NH có nợ 03 Ngân hàng, gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Sơn Hoà; Ngân hàng TMCP Kiên Long và Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Sơn Hoà.

Đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Sơn Hoà trình bày: Ngày 13/9/2019 vợ chồng anh Lê Quang S, chị Vương Thị NH có vay của Ngân hàng số tiền 100.000.000đ. Đến ngày 11/11/2020 vợ chồng anh S, chị NH đã thanh toán xong khoản nợ gốc 100.000.000đ và 13.972.603đ tiền nợ lãi.

Đại diện Ngân hàng TMCP Kiên Long trình bày: Ngày 08/10/2020 vợ chồng anh Lê Quang S, chị Vương Thị NH có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BK 137076, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00035 do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa cấp ngày 27/6/2013 để vay 550.000.000đ. Ngày 05/10/2021 đã thanh toán xong khoản nợ gốc, 38.640.629đ tiền lãi và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị NH và đã xóa đăng ký thế chấp ngày 06/10/2021.

Đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam trình bày: Ngày 25/3/2019 hộ anh Lê Quang S, chị Vương Thị NH có vay số tiền 40.000.000đ. Ngày 07/4/2021 chị NH đã trả hết khoản vay này.

Như vậy, chị NH là người trực tiếp thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ chung của vợ chồng, nên chị NH được hưởng quyền và lợi ích theo nội dung anh S, chị NH thoả thuận về tài sản chung lập ngày 19/10/2020.

Từ các căn cứ đã được nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Lê Quang S, công nhận thoả thuận của anh S, chị NH vào ngày 19/10/2020 là hợp pháp.

[3] Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Quang S; giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 14/2022/HNGĐ-ST, ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, 148, 213, 293 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 459 của Bộ luật dân sự; các Điều 28, 38 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 100 Luật đất đai; các Điều 27, 29 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Vương Thị NH; Công nhận giấy thỏa thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Vương Thị NH và anh Lê Quang S lập ngày 19/10/2020 là hợp pháp.

Giao cho chị Vương Thị NH được quyền sử dụng 252m² đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 137076, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 00035, do UBND huyện Sơn Hòa cấp ngày 27/6/2013, tại thôn Kiến Thiết, xã Ea Chà Rang, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Chị Vương Thị NH được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho chị theo quy định của pháp luật.

Về án phí:

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Vương Thị NH tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0002685 ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

-Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bị đơn anh Lê Quang S phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002895, ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hoà.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND huyện Sơn Hoà;
- Chi cục THADS huyện Sơn Hoà;
- Phòng KTNV-THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang

